

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2024
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Đình Long

2/ Ông Y Míp Niê.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-DS ngày 16/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ

Bị đơn: Anh Phan Đình T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 5, TDP 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018 chị và anh Phan Đình T cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K trên tinh thần tự nguyện yêu thương. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì đến cuối năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình không hợp nhau. Do đó vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo để đoàn tụ nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh T ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung là Phan Tuệ N, sinh ngày 15/11/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị nên chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T trợ cấp nuôi con chung theo quy định và anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Đình T tại phiên tòa hôm nay vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh T nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị H; Giao cháu Phan Tuệ N, sinh ngày 15/11/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh T không cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo trích lục kết hôn số 246/TLKH-BS ngày 01/7/2024 của UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Phan Đình T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2023 đến nay hai người đã sống ly thân.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 19/8/2024 tại địa phương nơi vợ chồng chị Hà sinh sống xác nhận không biết được lý do mâu thuẫn của hai vợ chồng, tuy nhiên hiện nay vợ chồng chị H đã ly thân với nhau, không chung sống cùng nhau.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, cho chị Hà ly hôn với anh T.

[3.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Phan Tuệ N, sinh ngày 15/11/2018.

Quá trình giải quyết, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên hiện nay cháu N đang sống cùng chị H. Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Phan Tuệ N, sinh ngày 15/11/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phan Đình T.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Tuệ N, sinh ngày 15/11/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh Phan Đình T không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0011706 ngày 18/7/2023. Chị Lê Thị H đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang